

-----  
Bản án số: 67/2020/HSST  
Ngày 08 tháng 5 năm 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Lương Thị Thu Hà

**Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Bà Trần Thị Thọ

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Trang

**- Thư ký phiên tòa :** Bà Nguyễn Thị Lại - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng** tham gia phiên tòa:  
Ông Đỗ Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 08 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2020/HSST ngày 16 tháng 3 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị N**, Sinh năm: 1990; HKTT và nơi ở: Thôn M, xã V, huyện B, tỉnh L; Nghề nghiệp: tự do; Văn hóa: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Văn L; Con bà: Nguyễn Thị C; Tiền án, tiền sự: không

Danh chỉ bản số 56 ngày 25/12/2019 do Công an quận Hai Bà Trưng thành phố Hà Nội lập. Bị bắt tạm giữ từ ngày 25/12/2019 đến ngày 03/01/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú

Có mặt tại phiên tòa.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Đinh Thị Ng, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã V, Huyện V1, tỉnh Q

2. Anh Nguyễn Hải A, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 31 phố L, phường Đ, quận H1, thành phố H2

3. Anh Lê Văn P, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm 2, xã T1, huyện T2, tỉnh N

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :*

Khoảng 13h00 ngày 25/12/2019, Lê Văn P cùng bạn là Nguyễn Hải A gặp nhau uống nước và nảy sinh ý định tìm gái bán dâm để quan hệ tình dục. Do quen Nguyễn Thị N (gái bán dâm) qua mạng Zalo nên Hải A liên hệ với N (có tên “Hoa Bằng Lăng”) để mua dâm, N đồng ý và thỏa thuận giá bán dâm là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) một lần mua dâm. Hải A nhờ N gọi thêm 01 gái bán dâm nữa cho bạn đi cùng, N đồng ý. Sau đó, N sử dụng điện thoại (số thuê bao: 0943227594) gọi cho Đinh Thị Ng để rủ đi bán dâm với giá là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), Ng đồng ý. Hải A nhắn tin cho N địa chỉ khách sạn mua, bán dâm là phòng 705, 706 khách sạn A25 số 221/223 Bạch Mai – Cầu Dền – Hai Bà Trưng – Hà Nội. Khoảng 14h15 phút cùng ngày, N đến khách sạn A25, lên phòng 706 gặp Hải A và P. Hải A đưa cho N 2.000.000 đồng (1.500.000 tiền mua dâm và 500.000đ cho thêm), P đưa N 1.500.000 đồng tiền mua dâm của Ng như đã thỏa thuận. Sau khi nhận tiền, N bảo Ng đi lên phòng 706 để gặp N lấy tiền, do Ng còn nợ N 900.000 đồng nên N chỉ đưa cho Ng 600.000 đồng. Ng cầm tiền và đi cùng P sang phòng 705 của khách sạn để mua bán dâm, N và Hải A ở lại phòng 706 để mua bán dâm. Khoảng 15h10 cùng ngày, Công an phường Cầu Dền tiếp nhận tin báo tố giác của lễ tân khách sạn A25 số 221 – 223 Minh Khai, phường Cầu Dền, Hai Bà Trưng Hà Nội về việc nghi vấn tại phòng 705, 706 của khách sạn có hoạt động mua bán dâm. Khoảng 15h45, khi các đối tượng đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị lực lượng công an cảnh phường Cầu Dền kiểm tra hành chính và đưa về trụ sở công an quận để làm rõ.

*Vật chứng thu giữ của Nguyễn Thị N :*

- 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6 Plus màu hồng đã qua sử dụng;
- 01 bao cao su đã qua sử dụng
- 2.900.000 đồng tiền mặt.

*Vật chứng thu giữ của Đinh Thị Ng :*

- 01 bao cao su đã qua sử dụng;
- 600.000 đồng tiền mặt;
- 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus màu vàng đã qua sử dụng.

*Vật chứng thu giữ của Nguyễn Hải Anh:*

- 01 điện thoại di động kiểu dáng iphone 4 màu trắng đã qua sử dụng;

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị N thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với Đinh Thị Ng , Nguyễn Hải A và Lê Văn P : xét hành vi vi phạm, Công an quận Hai Bà Trưng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua, bán dâm theo quy định tại khoản 1 Điều 22 và khoản 1 Điều 23 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội với mức phạt 200.000 đồng đối với Đinh Thị Ng và 750.000 đồng đối với Nguyễn Hải A và Lê Văn P .

Đối với 03 chiếc điện thoại thu giữ của N và cá đối tượng bao gồm: 01 Iphone 6 Plus màu hồng, 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus màu vàng, 01 điện thoại di động kiểu dáng iphone 4 màu trắng là tài sản cá nhân và sử dụng điện thoại vào việc môi giới mại dâm vào ngày 25/12/2019. Số tiền 2.900.000 đồng thu giữ của N , 600.000 đồng thu giữ của Ng là tiền N và Ng bán dâm được mà có.

Tại bản cáo trạng số 77/CT/VKS-HS ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Thị N về Tội Môi giới mại dâm theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 328, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo từ 9 tháng đến 12 tháng tù; miễn phạt tiền, tiêu hủy 02 bao cao su, tịch thu xung quỹ nhà nước số tiền 3.500.000 đồng và 03 điện thoại.

Bị cáo Nguyễn Thị N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi , Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 25/12/2019, Nguyễn Thị N đã có hành vi môi giới cho Đinh Thị Ng bán dâm cho Lê Văn P tại phòng 705 khách sạn A25 số 221/223 phố Bạch Mai, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến đạo đức, thuần P mỹ tục, đến đời sống văn hóa, trật tự trị an xã hội. Bị cáo dẫn dắt với vai trò làm trung gian để các bên thực hiện việc mua dâm, bán dâm. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo bản cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Thị N phạm tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự 2015. Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi, bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do đó cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

\* Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 4 Điều 328 Bộ luật hình sự 2015 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”. Do đó, có thể áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo, tuy nhiên bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

\* Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng; tịch thu xung quỹ nhà nước số tiền 3.500.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 6s plus màu hồng; 01 điện thoại Iphone 6s plus màu vàng; 01 điện thoại Iphone 4 màu trắng vì đó là tài sản liên quan đến hành vi môi giới mại dâm.

\* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

\* Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm Tội “Môi giới mại dâm”.**

Áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

**Xử phạt: Nguyễn Thị N 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/12/2019 đến ngày 03/01/2020**

**\* Về xử lý vật chứng:**

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015;

- Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng.

- Tịch thu xung quỹ nhà nước số tiền 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm ngàn đồng); 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6s Plus màu hồng, đã qua sử dụng, số Imei: 353335076897431; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6s Plus màu vàng, đã qua sử dụng, số Imei: 355378070314506; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 4 màu trắng, đã qua sử dụng, số Imei: 012758008057761.

Các vật chứng trên hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/3/2020 và giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 11/3/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội và Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

**\* Về án phí:**

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; điều 23 nghị quyết 326/2016 /UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

Buộc bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**\* Về quyền kháng cáo:**

Áp dụng các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM.Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát quận Hai Bà Trưng;
- Công an quận Hai Bà Trưng;
- Lưu hồ sơ

**Lương Thị Thu Hà**

